

Số: /QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2022, định hướng đến năm 2030”

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển số tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phát động Phong trào thi đua “Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Chuyên đổi số ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2022, định hướng đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở; Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng thuộc Sở; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; Trưởng phòng Tư pháp huyện, thành phố; công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp, Ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Vụ Thi đua khen thưởng - BTP; | (B/cáo)
- TT Thi đua khối Nội chính tỉnh; |
- Sở Nội vụ;
- KVTĐ Khối CQTP các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp
- Lưu: VT, VP.KXThành.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2022, định hướng đến năm 2030”

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-STP ngày tháng 08 năm 2022 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang)

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nhằm cổ vũ, động viên công chức, viên chức, người lao động toàn Ngành từ tỉnh đến cơ sở nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyển đổi số ngành tư pháp tỉnh Tuyên Quang, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) đã đề ra, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2022, định hướng đến năm 2030” với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nói chung, chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp nói riêng.

- Tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả nhằm phấn đấu đến năm 2025 thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số mà Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 14/01/2022 của Sở Tư pháp về chuyển đổi số năm 2022 và các năm tiếp theo

của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 07/3/2022 của Sở Tư pháp về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 của Sở Tư pháp; Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 11/05/2022 của Sở Tư pháp về thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022 đã đề ra.

- Phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Tư pháp; phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong Phong trào chuyển đổi số nhằm tạo sự lan tỏa sâu rộng, huy động được cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp, nhân dân tham gia một cách chủ động, tích cực vào chuyển đổi số

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt đến toàn ngành từ tỉnh đến cơ sở; nội dung thi đua phải cụ thể, phù hợp, hình thức thi đua phải phong phú thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Khen thưởng phải trên cơ sở kết quả, thành tích của phong trào thi đua; bảo đảm khen thưởng đúng quy định, chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; thành tích khen thưởng phải thực sự xuất sắc, tiêu biểu; tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khen thưởng phải đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Nội dung phong trào thi đua

1.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về tính tất yếu, sự cần thiết, lợi ích thiết thực cả trước mắt và lâu dài của chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

1.2. Thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cơ quan/người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các phần mềm, hệ thống

thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh và khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Sở/Ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở.

1.3. Rà soát, đầu tư nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng nội bộ, mạng internet, đảm bảo an toàn, an ninh mạng... đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ Sở/Ngành Tư pháp, sẵn sàng kết nối, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh.

1.4. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng các ứng dụng, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của Sở/Ngành Tư pháp trên môi trường số; triển khai xây dựng, tích hợp, kết nối liên thông giữa cơ sở dữ liệu chuyên ngành Tư pháp với các hệ thống dùng chung của tỉnh.

1.5. Xây dựng, chia sẻ dữ liệu mở thuộc lĩnh vực tư pháp theo quy định của pháp luật hiện hành và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ người dân, doanh nghiệp truy cập, khai thác, sử dụng nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

2. Các tiêu chí và chỉ tiêu thi đua đến năm 2025

2.1. Đối với tập thể

- 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và sử dụng được trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Cung cấp dữ liệu mở về hoạt động của ngành Tư pháp; xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của ngành Tư pháp; 100% cơ sở dữ liệu dùng

chung và 80% cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp được kết nối, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); triển khai hệ thống xác thực tập trung (SSO) theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Sở/Ngành Tư pháp được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa Sở/Ngành Tư pháp với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số (trừ văn bản mật theo quy định); 100% hồ sơ công việc tại Sở/Ngành Tư pháp được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% chế độ báo cáo được tạo lập, cập nhật, lưu trữ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung theo quy định; tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của Sở/Ngành Tư pháp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở/Ngành Tư pháp.

- 100% công chức, viên chức Ngành Tư pháp được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% công chức, viên chức ngành tư pháp được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2.2. Đối với cá nhân

Công chức, viên chức Ngành Tư pháp có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc tham mưu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chuyển đổi số đạt hiệu quả; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc trong phát động, chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số của ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tích cực phổ biến, tuyên truyền đầy đủ, hiệu quả các văn bản của Trung ương, Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 14/01/2022 của Sở Tư pháp về chuyển đổi số năm 2022 và các năm tiếp theo của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 07/3/2022 của Sở Tư pháp về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 của Sở Tư pháp; Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 11/05/2022 của Sở Tư pháp về thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh

về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022 nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác các nền tảng số quốc gia bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong việc sử dụng các nền tảng số để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

3. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua chuyển đổi số.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua chuyển đổi số

5. Hàng năm tiến hành đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm việc chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến và tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

2.1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này; quán triệt, triển khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình.

2.2. Phòng Tư pháp quán triệt, triển khai đến công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn.

2.3. Văn phòng Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.
